

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS VÕ VĂN TÀN



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS VÕ VĂN TÀN
TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

Tháng 09-2015

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Võ Văn Tần
từ năm 2016 đến 2020

I. GIỚI THIỆU

1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường

* Trường THCS Võ Văn Tần tọa lạc tại:

- Cơ sở 1: số 261 Võ Thành Trang, Phường 11, Q. Tân Bình.

Số điện thoại: 38640085.

- Cơ sở 2: số 62 Phan Sào Nam, Phường 11, Q Tân Bình.

Số ĐT: 0862713062.

* Email: vinhung1958@yahoo.com.

* Website: thcsvovantan.hcm.edu.vn.

* Cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 975/QĐ-UB ngày 10/06/1978 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc quốc lập hóa trường tư thực Bồ Đề Hạnh Đức.

- Quyết định số 82/QĐ-UB ngày 22/07/2004 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình về việc chuyển Trường THCS Võ Văn Tần thành Trường THCS Bán công Võ Văn Tần quận Tân Bình.

- Quyết định số 83/QĐ-UB ngày 23/04/2007 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình về việc chuyển đổi Trường THCS Bán công Võ Văn Tần thành Trường THCS Võ Văn Tần quận Tân Bình.

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường

2.1. Cán bộ quản lý:

Ban giám hiệu gồm: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng đều thuộc trình độ đại học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị và quản lý giáo dục.

2.2. Các tổ chức Đảng, đoàn thể:

STT	Đoàn thể	Số lượng
-----	----------	----------

1	Chi bộ	16 Đảng viên
2	Công đoàn	89 Công đoàn viên
3	Chi đoàn	17 Đoàn viên TNCS
4	Đội thiếu niên	39 Chi đội 1597 Đội viên học sinh

2.3. Giáo viên

Trường có 9 tổ chuyên môn với 89 CB-GV-NV với số liệu cụ thể như sau:

TT	Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Văn	10	9	2	10			10		
2	Ngoại ngữ	10	8	2	10			10		
3	Toán	10	4		10			5	5	
4	Lý	3	3	2	3			3		
5	Hóa	4	4	1	4			4		
6	Sinh	5	2	2	5	1		4	1	
7	Sử	5	3	1	5	1		5		
8	Địa	4	2		4			4		
9	GDCD	2	2		2			2		
10	Thể dục	5	1	1	5			5		
11	Âm nhạc	3	2		3			2	1	
12	Mỹ thuật	2	2		2			0	2	
13	Kỹ thuật	4	3		4	1		3	1	
14	Tin học	4	2		4			3	1	
15	Tư vấn TL	1	1		1			1		
Tổng cộng		72	48	11	70	3		62	11	

2.4. Cán bộ, giáo viên

TT	Bộ phận	CB-NV		Đảng viên	Tình trạng tổ chức – Trình độ CM					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	3	1	3	3			3		
2	Giám thị	2	0		2				1	1
3	TPT Đội	1	0		1				1	
4	Kế toán	1	1		1					1
5	Thủ quỹ	1	1	1	1			1		

TT	Bộ phận	CB-NV		Đảng viên	Tình trạng tổ chức – Trình độ CM					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
6	Văn thư	0	0		0					
7	Học vụ	1	1		1			1		
8	Thư viện	1	1	1	1			1		
9	Thiết bị	0			0					
10	THTN	0		0	0					
11	Nghe nhìn	0			0					
12	Vĩ tính	0			0					
13	Y tế	1	1		1					1
14	Bảo vệ	3	0		3					
15	Phục vụ	3	1		1	3				
Tổng cộng		17	7	5	15	3		6	2	3

2.5. Tình hình học sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh		Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Ghi chú
		T.số	Nữ			
6	13	529	252	42	2	
7	10	407	183	41	11	
8	9	391	180	43	9	
9	7	270	130	39	0	
Cộng	39	1.597	745	41	22	

2.6. Cơ sở vật chất:

Năm học 2014-2015, nhà trường được Ủy ban nhân dân đầu tư xây dựng thêm cơ sở mới tại số 62 Phan Sào Nam gồm 17 phòng học và một số phòng chức năng.

- Phòng học: 35 phòng (2 cơ sở) được trang bị đầy đủ bàn ghế hai chỗ ngồi, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu. Đảm bảo đủ phòng học một ca.

- Tổng số phòng học bộ môn: 1 phòng Tin học được trang bị 42 máy tính, 2 phòng thí nghiệm lý, 2 phòng hóa sinh). Tất cả đều được trang bị máy tính có kết nối internet và 01 máy chiếu projector để phục vụ cho công tác dạy và học.

- Phòng thư viện: Nhà trường có 2 phòng thư viện đạt chuẩn với 7000 đầu sách đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Phòng hành chính và các phòng chức năng khác: 23 (2 phòng hiệu trưởng, 3 phòng phó hiệu trưởng, 2 văn phòng, 2 phòng giáo viên, 1 phòng họp, 2 phòng bảo

vệ, 1 phòng đoàn đội, 2 phòng quân sinh, 1 phòng đoàn thể, 2 phòng y tế, 1 phòng hội trường, 2 phòng kho).

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản phục vụ cho dạy học một ca.

3. Những thành tựu nổi bật nhất của nhà trường

- Nhiều năm liền đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố.
- Năm học 2013 – 2014 nhận: Huân chương lao động hạng III.
- Kết quả đạt được cụ thể trong NH 2014-2015:

Tập thể Lao động xuất sắc.

Chi bộ Trong sạch vững mạnh.

Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

Chi đoàn vững mạnh.

Liên đội xuất sắc.

Duy trì sĩ số: 99.24%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Hiệu suất đào tạo 4 năm: 98.4%

Hiệu suất đào tạo 1 năm: 94.1%

Hạnh kiểm:

Tốt: 68.4%

Khá: 26.0%

Trung bình: 5.6%

Học lực:

Giỏi: 29.7%

Khá: 38.1%

Trung bình: 27.0%

Yếu – Kém: 5.1%

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

a) Mặt mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm cao.

- Trường có đội ngũ giáo viên – CNV ổn định, đa số nhiệt tâm với nghề; đoàn kết, gắn bó, sẵn sàng hỗ trợ nhau làm tốt nhiệm vụ.

- Đội ngũ giáo viên từng bước được trẻ hóa tạo điều kiện đẩy mạnh các phong trào. Hoạt động Đoàn Đội, Công đoàn ổn định, ngày càng khởi sắc.

- Dù đầu vào của học sinh hạn chế nhưng với sự nỗ lực vượt bậc của thầy cô giáo nên vẫn duy trì tỉ lệ học sinh giỏi hàng năm.

b) Mặt yếu

- Cơ sở vật chất tại cơ sở 1 có nhiều hạn chế (phòng học diện tích nhỏ, thiếu phòng chức năng, diện tích sân chơi nhỏ hẹp...). Cơ sở 2 mới xây dựng: khang trang, tiện nghi nhưng số phòng học ít (17) không đủ cho tất cả các lớp về học.

- Thiếu phòng bộ môn Nhạc, Mỹ thuật, phòng TDTT..

- Nhiều giáo viên mới tập sự, thiếu kinh nghiệm.

- Một số giáo viên chưa thích ứng kịp với các biện pháp tổ chức hoạt động ngoài giờ, rèn kỹ năng sống. Còn một vài giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm, chưa sâu sát với học sinh trong công tác chủ nhiệm.

1.2. Môi trường bên ngoài

a) Cơ hội

- Sự thừa nhận của các cấp lãnh đạo về Giáo dục “Giáo dục là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin giúp cho CB-GV-NV ngày càng thuận lợi hơn trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Phụ huynh ngày càng hiểu rõ hơn vai trò của giáo dục và đã dành kinh phí đầu tư cho con em.

- Sự phát triển kinh tế của cả nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là điều kiện để Nhà nước đầu tư nhiều hơn cho giáo dục.

- Sự hội nhập của đất nước đã góp phần đẩy mạnh sự phát triển của kinh tế và giáo dục qua đó chúng ta đã tiếp thu được nhiều nền giáo dục tiên tiến, hiện đại trên thế giới.

b) Thách thức

- Trình độ tay nghề của đội ngũ giáo viên không đồng đều nên không thể đáp ứng trọn vẹn đổi mới trong giảng dạy.

- Trường nằm trong khu vực có tỉ lệ phụ huynh là lao động phổ thông, dân nghèo, tạm trú ... khá cao. Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến kết quả học tập của con em.

- Đồng lương của giáo viên - nhất là giáo viên trẻ - không đủ để tái sản xuất sức lao động dẫn đến thiếu động lực để đầu tư thời gian cho chuyên môn.

- Tác động tiêu cực của xã hội dẫn đến học sinh ngày càng lười biếng, thiếu ý thức trong học tập, hành vi lệch lạc, gây khó khăn cho nhà trường trong việc nâng cao chất lượng toàn diện.

2. Các vấn đề chiến lược

2.1. Danh mục vấn đề

a) Tập trung cải tiến phương pháp làm việc: hiệu quả, khoa học.

b) Nâng cao và phát triển trình độ đội ngũ đáp ứng yêu cầu cho công tác giáo dục toàn diện: đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng.

c) Tăng cường các hoạt động giáo dục toàn diện, xây dựng “Môi trường thân thiện – học sinh tích cực”.

d) Làm tốt công tác xã hội hóa. Huy động các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển cao của xã hội.

2.2. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

a) Tiếp tục củng cố đội ngũ về năng lực và phẩm chất

b) Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

c) Tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

d) Tiếp tục đầu tư sửa chữa cơ sở 1 và trang bị 2 phòng thí nghiệm Lý và Hoá
- Sinh chưa được trang bị dụng cụ thí nghiệm đủ mới xây mới.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng môi trường làm việc năng động hiệu quả “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”. Xây dựng phong cách học sinh Võ Văn Tần “Lịch sự - Tự tin - Thông minh - Tháo vát”.

2. Sứ mạng

Giáo dục học sinh trở thành con người có tri thức, yêu thích lao động, có đủ sức khỏe, năng lực và tinh thần vượt khó để sẵn sàng tham gia lao động xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước.

3. Giá trị cốt lõi

- | | | |
|---------------------------|--------------------|-------------------|
| - Lòng yêu nước, yêu CNXH | - Có sức khỏe | - Tính kỷ luật |
| - Có kiến thức khoa học | - Biết ứng xử tốt | - Tính kiên nhẫn |
| - Có lòng nhân ái | - Có lòng tự trọng | - Tính trung thực |

Trường phấn đấu giáo dục học sinh toàn diện để học sinh trở thành những học sinh năng động, có kiến thức, có kỹ năng ứng dụng và kỹ năng sống. Biết coi trọng các giá trị đạo đức và truyền thống để trở thành những công dân hữu ích, biết chia sẻ và giúp đỡ người khác; có lòng yêu nước và ý thức cộng đồng cao.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

1.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – CNV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học theo cá thể hóa; xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, an toàn.

1.2. Học sinh: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Có khả năng tự khám phá, phát triển và vận dụng kiến thức, có trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, biết hợp tác, giao tiếp và nỗ lực phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

1.3. Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ CB – GV – CNV

- 100% giáo viên đạt chuẩn và phấn đấu 90% giáo viên đạt trên chuẩn, trên 50% giáo viên anh văn đạt chuẩn B2.

- 100% giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ khá trở lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn giáo viên từ Khá trở lên.

- 100% giáo viên đạt trình độ A Tin học và UDCNTT. Trên 20% giáo viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- Phấn đấu có GV đạt giải trong phong trào thi GV Giỏi cấp Thành phố.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

✓ Đạt cấp độ 1 (năm 2015).

✓ Đạt cấp độ 2 (năm 2020).

2.2. Học sinh

- Về hạnh kiểm học sinh cuối năm học:

	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
TỐT	70%	70%	70%	71%
KHÁ	28%	28.5%	29%	29%
TRUNG BÌNH	2%	1.5 %	1%	0%
YẾU - KÉM	0%	0%	0%	0%

- Về học lực học sinh cuối năm học:

	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
GIỎI	30%	31%	32%	33%
KHÁ	50%	49%	49%	48%
TRUNG BÌNH	28%	28%	27%	27%

YẾU - KÉM	2%	2%	2%	2%
-----------	----	----	----	----

- Phong trào Đội, TDTT luôn đạt thành tích cao trong Quận. Không có học sinh bị hình thức kỷ luật đuổi học 1 năm.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

- 100% phòng học bàn ghế đạt chuẩn, đủ điều kiện phục vụ học tập. Trang bị 01 phòng máy vi tính cho cơ sở 2.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở 1: sơn phết phòng học, khuôn viên trường cho phù hợp với cảnh quan sư phạm.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm lý và phòng thí nghiệm Hóa – Sinh để đáp ứng nhu cầu dạy và học.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Chuyển từ định hướng “Lấy giáo viên làm trung tâm” sang “Lấy học sinh làm trung tâm”.

- Dạy học theo hướng cá thể hóa. Giáo viên phải có chiến lược để tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học; khắc phục cơ bản lối truyền thụ một chiều.

- Nội dung học tập đạt chuẩn kiến thức - kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục học sinh liên hệ thực tế trong cuộc sống.

- Tạo môi trường học tập thoải mái, cởi mở khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm. Động viên những nỗ lực, tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá học sinh phù hợp, chính xác, theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

2. Phát triển đội ngũ trong nhà trường

Phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nhà trường. Đây là nhiệm vụ của tập thể cán bộ viên chức nhà trường. Tạo động lực làm việc cho CB - GV - CNV nhà trường. Hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách đạo đức nhà giáo, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB - GV - NV.

2.1. Cán bộ quản lý

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh.

- Có kế hoạch thực hiện quản lý rõ ràng, có văn bản phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra hiệu quả các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của từng giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục của trường theo từng học kỳ.

- Nâng cao nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ và trình độ lý luận chính trị.

2.2. Giáo viên

- Tất cả các giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị.

- 100% giáo viên phải đảm bảo tốt về 3 lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức chuyên môn; kỹ năng sư phạm.

2.3. Nhân viên

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

3. Nâng chất lượng giáo dục

- Nâng cao kết quả học tập và hạnh kiểm của học sinh theo từng năm học, đảm bảo không có học sinh bỏ học, hạn chế tỉ lệ lưu ban của học sinh.

- Chú trọng việc giáo dục thể chất cho học sinh, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả, lưu ý đến việc rèn kỹ năng sống cho học sinh.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và thông tin

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và huy động thêm các nguồn kinh phí từ các lực lượng xã hội cho các hoạt động giáo dục. Quản lý, công khai và kiểm tra theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, phòng chức năng. Duy trì và tăng cường hiệu quả việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hiện có và bổ sung kịp thời. Tạo điều kiện cho học sinh có sân chơi, bãi tập và tham gia các hoạt động ngoại khóa.

- Tăng cường thiết bị và công nghệ hiện đại hỗ trợ công tác tin học, khai thác hệ thống truy cập Internet, mở rộng phòng máy.

- Khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính nhằm tạo lập, tích lũy một cách hệ thống, đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên định kỳ về sử dụng CSVC - thiết bị và khai thác thông tin.

- Trang bị máy móc hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Theo dõi và thực hiện việc bổ sung kịp thời sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, tài liệu tham khảo...

- Chú trọng đảm bảo nhà vệ sinh sạch, đẹp, tạo tâm lý thoải mái cho HS sử dụng. Có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Về nguồn lực tài chính

- Chấp hành định mức quy định của Nhà nước. Phân bổ nguồn vốn theo nhu cầu và những hạng mục ưu tiên.

- Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn minh bạch và công khai.

- Tất cả các thành viên trong nhà trường nắm được kế hoạch tài chính trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính. Thực hiện 3 công khai theo qui định.

6. Thực hiện công tác truyền thông - Xã hội hóa giáo dục

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả. Tham mưu với chính quyền địa phương, trao đổi với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ bỏ học.

- Lập kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

- Kết hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần: tuyên truyền kịp thời với phụ huynh các chủ trương chính sách của ngành. Kết hợp chặt chẽ với phụ huynh phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục học sinh có biểu hiện chưa ngoan, chăm lo học sinh khuyết tật. Tham mưu với Cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động của trường, thông qua việc thực hiện các công trình mà nghị quyết Đại hội CMHS đề ra, vận động quỹ khen thưởng học sinh giỏi, tặng học bổng, quà Tết cho học sinh nghèo, ủng hộ về cơ sở vật chất, cây xanh.

7. Về văn hóa nhà trường

Mỗi thành viên cần hiểu và nắm rõ tầm quan trọng của văn hóa nhà trường. Từ đó, tích cực và quyết tâm xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường theo các định hướng sau:

- Nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau.

- Mỗi thành viên đều biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học.

- Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn.

- Ban giám hiệu chia sẻ quyền lực: trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm.

- Khuyến khích giáo viên cải tiến phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

- Khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới.

- Tạo ra một môi trường học tập có lợi nhất cho học sinh

+ Học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, ham học.

+ Học sinh được tôn trọng, được đối xử công bằng.

+ Học sinh thấy rõ trách nhiệm của mình.

+ Học sinh tích cực tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.

+ Học sinh phấn đấu, nỗ lực trong học tập và các hoạt động khác.

- Tạo ra môi trường thân thiện cho học sinh

+ Văn minh, thân thiện, an toàn.

+ Khuyến khích học sinh phát biểu, bày tỏ quan điểm cá nhân.

+ Xây dựng mối quan hệ ứng xử tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau giữa thầy và trò.

- Xây dựng các quy tắc giao tiếp, ứng xử với mọi người trong nhà trường, theo các nguyên tắc sau:

+ Tôn trọng người khác.

+ Biết tôn trọng lời hứa.

+ Tính trung thực.

+ Tránh chỉ trích làm tổn thương người khác.

+ Đề cao ưu điểm của người khác.

+ Đặt vị trí mình vào vị trí của người khác để đối xử.

- Xây dựng các quy tắc ứng xử với môi trường

+ Tôn trọng giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

+ Biết bảo vệ sức khỏe của cộng đồng.

+ Ý thức bảo vệ môi trường sống.

+ Ý thức tiết kiệm tài sản chung.

8. Về lãnh đạo và quản lý

Những vấn đề then chốt trong đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường là

+ Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

+ Phát triển đội ngũ nhà trường.

+ Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.

+ Huy động nguồn lực cho giáo dục.

- + Phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ cấu tổ chức

- Để định hướng phát triển nhà trường, đáp ứng nhu cầu giáo dục, trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược gồm các thành viên cấp ủy Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, đại diện Ban thanh tra nhân dân và đại diện Cha mẹ học sinh.

- Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn thực hiện đảm bảo sát với tình hình thực tế của đơn vị.

- Hàng năm có điều chỉnh bổ sung nhân sự cho phù hợp thực tế.

2. Chỉ đạo thực hiện

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý

- Người Cán bộ quản lý giáo dục phải là một nhà chính trị, một nhà sư phạm, một nhà tổ chức và một nhà chuyên môn. Vì vậy việc nâng cao năng lực cán bộ quản lý là điều cần phải thực hiện dưới các hình thức: cử đi học lớp quản lý, lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị, hành chính, chuyên môn v.v...

- Tạo tác phong công nghiệp làm việc có kế hoạch, khoa học và sáng tạo cho phù hợp với thực tế của trường nhưng vẫn đảm bảo đúng chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành, có hiệu quả trong công việc.

- Duy trì nề nếp sinh hoạt định kỳ hàng tuần, hàng tháng, có sơ kết đánh giá ưu khuyết đề ra phương hướng kế hoạch. Học tập kinh nghiệm quản lý của đồng nghiệp. Thường xuyên phê và tự phê, biết lắng nghe ý kiến quần chúng, phát huy dân chủ.

- Ban giám hiệu thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc mình đảm nhiệm, đúng tiến độ, đúng thời gian.

- Quản lý chặt chẽ Giáo viên – Nhân viên đúng chức năng nhiệm vụ được phân công và thường xuyên tổ chức kiểm tra để phát hiện, uốn nắn kịp thời những sai sót, yếu kém và lệch lạc của GV-NV.

- Coi trọng công tác xây dựng đảng và phát triển Đảng trong nhà trường.

- Xây dựng đào tạo lực lượng kế cận bằng cách giao việc tạo điều kiện cọ sát với thực tế. Có nhận xét và rút kinh nghiệm định kỳ.

- Bổ sung cán bộ quản lý có năng lực phẩm chất đạo đức.

- Chỉ đạo xây dựng “Môi trường thân thiện – Học sinh tích cực”.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo

- Hiệu phó chuyên môn có kế hoạch hoạt động chuyên môn xuyên suốt năm học, có kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể.

- Kiểm tra định kỳ việc thực hiện chương trình giảng dạy thông qua kiểm tra giáo án, kiểm tra sổ đầu bài, kiểm tra tập học sinh, sổ sách chuyên môn, mạnh dạn khiển trách hoặc kỷ luật đối với những giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

- Đánh giá việc tiếp thu kiến thức của học sinh bằng hình thức tổ chức kiểm tra chung toàn khối, toàn trường và kiểm tra tại lớp.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; chấm bài kiểm tra và trả bài kiểm tra của giáo viên.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu, đặc biệt là lớp cuối cấp. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phải có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu nhằm hạn chế lưu ban, bỏ học.

- Hạn chế thấp nhất tỉ lệ học sinh thi lại ở từng môn, từng lớp, đưa vào thi đua để nâng cao trách nhiệm của giáo viên.

- Khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích trong các kỳ thi cấp trường, cấp Quận, lớp cuối cấp có tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS cao.

- Có kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, phối hợp với Đoàn Đội, Đoàn phường tổ chức các hoạt động TDTT, văn nghệ, thi đồ vui, kể chuyện, nghe nói chuyện truyền thống v.v... qua đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Xây dựng lực lượng giáo viên giỏi ngày càng tăng; không để có giáo viên trung bình.

- Mỗi thầy cô phải coi việc lấy hiệu quả giáo dục học sinh là thước đo năng lực giáo viên. Coi trọng hiệu suất đào tạo.

- Đảm bảo qui chế chuyên môn. Không ngừng đổi mới phương pháp, lấy học sinh làm trung tâm và thực hiện giờ dạy hiệu quả nhưng nhẹ nhàng.

- Giáo viên phải tự điều chỉnh cải tiến phương pháp dạy học gây hứng thú cho học sinh; hướng dẫn học sinh phương pháp học tập bộ môn để đạt hiệu quả cao. Trong giảng dạy chú ý theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.

- Tạo nề nếp sinh hoạt nhóm, sinh hoạt tổ, dự giờ, đẩy mạnh phong trào dạy tốt, thao giảng cấp trường cấp Quận. Hiệu phó CM và tổ trưởng đầu tư xây dựng các tiết thao giảng theo chuyên đề, tạo điều kiện để giáo viên tự học tự rèn.

- Phân đấu để tốt nghiệp THCS hàng năm vượt tỉ lệ chung của quận; nâng cao tỉ lệ đỗ khá, giỏi.

2.3. Chấn chỉnh nề nếp trật tự

- Tăng cường đội ngũ quản sinh, hợp đồng người có trách nhiệm có năng lực (điều phối các nguồn thu trả lương thích hợp để tạo sự gắn bó với trường, an tâm công tác).

- Thực hiện qui chế quản sinh: hướng dẫn, tập huấn đầy đủ.

- Cùng với Ban Đại diện PHHS phối hợp với chính quyền địa phương, Công an, Ban bảo vệ dân phố để hỗ trợ về an toàn an ninh trường học.

2.4. Thực hiện mục tiêu phổ cập THCS

- Phối hợp với chuyên trách phổ cập giáo dục và hội đồng giáo dục phường lập danh sách học sinh đang theo học, học sinh bỏ học để chính quyền có kế hoạch cùng với trường vận động trở lại lớp.

- Không để học sinh bỏ học vì khó khăn kinh tế; tham mưu với địa phương, Hội Khuyến học phường, Đoàn đội, các hội từ thiện để thực hiện chế độ chính sách theo quy định để hỗ trợ học phí cho những em có hoàn cảnh đặc biệt diện chính sách, diện xóa đói giảm nghèo.

- Đẩy mạnh hoạt động phòng tư vấn đề phụ huynh và học sinh được tư vấn về tâm sinh lý lứa tuổi, tháo gỡ những vấn đề trong phương pháp dạy con, học sinh tìm hiểu tháo gỡ những vướng mắc với cha mẹ bạn bè ở tuổi mới lớn góp phần nâng cao giáo dục đạo đức cho học sinh, tránh tình trạng học sinh bỏ học vì có mâu thuẫn với gia đình, thầy cô v.v...

2.5. Xây dựng đội ngũ giáo viên

a) Xây dựng tập thể đoàn kết: Cần xác định đoàn kết nội bộ là một trong những tiêu chí, là yếu tố mang tính quyết định để phát triển đơn vị. Từ đó xây dựng nhận thức “Mất đoàn kết dẫn đến mất ổn định, mất ổn định sẽ dẫn đến không thể phát triển”.

- Vận động Công đoàn viên thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, chủ đề “Sống có trách nhiệm” và thực hiện xây dựng “Ngôi trường thân thiện - Học sinh tích cực”.

- Tích cực thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo chủ đề từng năm: 100% CB-GV-NV tham gia.

b) Xây dựng đội ngũ về số lượng và trình độ đào tạo

- Đảm bảo 100% giáo viên giảng dạy ở các môn.

- Tiếp tục cử đi học để nâng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn: mỗi năm thêm 1 đến 2 Gv đạt trên chuẩn (hiện nay tỉ lệ GV vượt chuẩn là 81%).

- Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo sự chỉ đạo của Bộ, kế hoạch của Sở của Phòng hàng năm.

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ: 100% GV.

- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới: kết nạp từ 2 đến 3 đảng viên mới / năm học.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, thực hiện bồi dưỡng lực lượng trẻ phấn đấu để có ít nhất 20% GV đăng ký GV giỏi và đạt cấp Quận.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp học tập lẫn nhau không để có trường hợp dự giờ bị đánh giá yếu hoặc cuối năm xếp loại yếu kém.

2.6. Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Tiếp tục tranh thủ được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để trường thực hiện dự án nâng cấp cơ sở 1 của trường.

- Trang bị phòng Y tế; tiếp tục cải tạo hệ thống nhà vệ sinh học sinh.

- Có phòng phục vụ cho giáo viên, nhân viên nghỉ trưa.

- Công trường, sân chơi sẽ được cải tạo cho phù hợp với cảnh quan sư phạm, có chú ý độ che phủ của cây xanh bằng các bồn hoa, cây kiểng.

- Hệ thống điện và hệ thống thoát nước sẽ được cải tạo tốt; sơn lại cơ sở 1 nhà trường qua quá trình sử dụng.

- Tiếp tục hoàn thiện Thư viện tiên tiến: đạt thư viện tiên tiến.

- Xây dựng “Trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”: đạt đơn vị văn hóa.

2.7. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức đại hội giáo dục cấp cơ sở với nội dung thiết thực.

- Nhà trường chủ động đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch do đại hội giáo dục đề ra.

- Thực hiện dưới nhiều hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp, chương trình thay sách giáo khoa, cách đánh giá học sinh THCS theo hướng mới tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào hoạt động giáo dục.

- Hợp PHHS định kỳ 3 lần/ năm thông báo kế hoạch giảng dạy của thầy, kế hoạch học tập của trò. Kịp thời thông báo với phụ huynh những trường hợp học sinh có nguy cơ thi lại, ở lại hoặc rớt tốt nghiệp, vi phạm đạo đức v.v... để có sự phối hợp theo dõi, giúp đỡ học sinh đạt kết quả tốt trong học tập và hạnh kiểm.

- Tổ chức sinh hoạt với thường trực Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường thường kỳ 5 lần/ năm để chủ động đề xuất những yêu cầu, biện pháp trong việc giáo dục học sinh, hỗ trợ khen thưởng học bổng cho học sinh nghèo, ngoan , giỏi, chăm lo phụ đạo cho học sinh yếu kém ...

- Kết hợp với địa phương tham gia hội đồng giáo dục tuyên truyền bà con tổ dân phố thông tin những nỗ lực vươn lên của trường tạo niềm tin trong nhân dân.

3. Lộ trình – Tiến độ thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ 9/2015 đến tháng 5/2016:

+ Hoàn thiện cơ sở vật chất: 100% số phòng đủ điều kiện cho học sinh học tập.

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và trang web nhà trường.

+ Cải tiến quản lý nhà trường: Phần đầu đạt cấp độ 1 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn 2: Từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2018:

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ đảm bảo có 85% GV trên chuẩn, đáp ứng tốt việc giảng dạy chương trình của Bộ giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo, khả năng tự học của học sinh và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy. Về cơ bản xây dựng được đội ngũ kế thừa và đội ngũ giáo viên nòng cốt làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học.

+ Nâng cao chất lượng học sinh: số lượng HS giỏi cấp trường trên 32%.

- Giai đoạn 3: Từ tháng 9/ 2018 đến tháng 12/ 2020:

+ Tổ chức tốt hoạt động dạy và học, hoạt động ngoại khóa, văn thể mỹ để đảm bảo tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

+ Ổn định chất lượng dạy và học, đầu tư chất lượng mũi nhọn: có số học sinh giỏi và tiên tiến đạt từ 75% trở lên. Cuối năm 2020 có 90% GV đạt trên chuẩn.

+ Xây dựng trường đạt cấp độ 2 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Tiếp tục hoàn thiện và phát huy những nội dung đã thực hiện được trong giai đoạn 1, 2. Đảm bảo sự phát triển nhà trường mang tính bền vững, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

4. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

- Bằng công tác kiểm tra nội bộ hàng năm.

- Bằng công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài hàng năm.

5. Tiêu chí đánh giá

Theo các tiêu chí đánh giá trường chuẩn quốc gia được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị

1.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Hệ thống văn bản chỉ đạo hoạt động của ngành GD&ĐT cần nghiên cứu kỹ để sử dụng lâu dài, tránh bổ sung hoặc thay đổi chỉ sau một thời gian ngắn áp dụng.

- Cần đưa ra khỏi chương trình THCS một số môn học không phù hợp tình hình địa phương và giảm tải nội dung chương trình ở một số môn do quá nặng nề và chưa thật sự cần thiết.

1.2. Đối với Thành phố và Quận:

- Cấp kinh phí trang bị thiết bị thí nghiệm cho 2 phòng thí nghiệm tại cơ sở 2 mới xây dựng nhằm giúp cho hoạt động thực hành thí nghiệm đạt hiệu quả cao.

- Cấp kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở 1 đang xuống cấp.

- Lịch học bồi dưỡng chuyên môn các bộ môn cần đúng ngày sinh hoạt bộ môn do thành phố qui định.

2. Kết luận

Trường THCS Võ Văn Tần lập kế hoạch chiến lược phát triển này để giúp nhà trường có tầm nhìn về tương lai; khắc phục từng bước những yếu kém, bất cập hiện nay; tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt sứ mệnh của mình; góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của quận Tân Bình và Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tân Bình (để b/c);
- Thông báo công khai trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Xuân Vinh

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT TÂN BÌNH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....